

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST

Ngày: 08/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Quyền

- Ông Nguyễn Đức Hưng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Xuân Lộc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 08/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/HSST ngày 01/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXX ngày 19/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Hồng N** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 04 tháng 3 năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ngõ 6, đường Đèo Giang, phường Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Văn Q (Đã chết) và con bà Đỗ Thị Đ (Sinh năm 1962). Bị cáo có 03 chị em, N là con thứ nhất. Có chồng là: Mai Văn B (Sinh năm 1983, hiện đã ly hôn), vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số 63 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 24/12/2018).

Biện pháp ngăn chặn: Lê Thị Hồng N bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 25/12/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại Ngõ 6, đường Đèo Giang, phường Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

(Có mặt tại phiên toà).

***Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970

TQ: TDP Thái Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1984

TQ: TDP Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 22/12/2018, tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu Công nghiệp Sam sung thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 01 đối tượng nữ giới, đang điều khiển 01 xe mô tô BKS 12D1-113.44 có biểu hiện nghi vấn buôn bán, vận chuyển tàng trữ hàng cấm là pháo nổ trái phép. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra thì đối tượng nữ khai tên là Lê Thị Hồng N, sinh năm 1985, trú tại Ngõ 6, đường Đèo Giang, phường Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đang chở pháo nổ và tự nguyện giao nộp cho Công an 01 túi nilon màu đen bên trong có 03 vật hình khối bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài (Nguyệt khai là pháo nổ, mang đi bán kiếm lời) số pháo được để tại vị trí giá để hàng phía trước xe mô tô BKS 12D1-113.44. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng (niêm phong ký hiệu A), thu giữ xe mô tô đồng thời đưa đối tượng Lê Thị Hồng Nguyệt về trụ sở Công an thị xã Phổ Yên để làm việc.

Ngày 23/12/2018 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ (ký hiệu A) để cân trọng lượng. Kết quả: sử dụng cân đồng hồ lò xo nhãn hiệu Nhon Hòa, số cân: 53410 có tem kiểm định đo lường số 448200 có giá trị đến tháng 4/2019, cân khối lượng 02 (hai) vật có hình khối hộp có 36 ống trụ được là 2,8 kg (hai phẩy tám ki lô gam) (đã trừ bì) và cân khối lượng vật hình khối có 100 gam ống hình trụ được là 4 kg (bốn ki lô gam – đã trừ bì). Tổng khối lượng toàn bộ là 6,8 kg (sáu phẩy tám ki lô gam). Tiến hành lấy ngẫu nhiên 01 vật hình khối hộp trong tổng số 02 vật hình khối hộp có 36 ống hình trụ nêu trên cân được 1,4 kg cho vào thùng cát tông niêm phong theo quy định ký hiệu M gửi giám định tại Phòng PC 09 Công an tỉnh Thái Nguyên. Tiến hành lấy 01 vật hình khối hộp có 100 ống hình trụ cân được là 4 kg cho vào thùng cát tông niêm phong theo quy định ký hiệu N gửi giám định.

Ngày 24/12/2018 cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 45/CSĐT đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang để giám định. Còn lại 01 vật hình khối hộp có khối lượng 1,4 kg được cho vào thùng cát tông niêm phong kín ký hiệu M, N và K chuyển kho vật chứng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên quản lý chờ xử lý theo quy định.

Vật gửi giám định gồm:

- 01 vật có hình khối hộp có 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ là 1,4 kg (một phẩy bốn ki lô gam) được niêm phong trong mẫu niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định tại Phòng PC 09 Công an tỉnh Thái Nguyên;
- 01 (một) vật hình khối hộp có 100 ống hình trụ có khối lượng là 4 kg (bốn ki lô gam) được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu N.

Tại bản kết luận giám định số: 201/KL PC 09 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã kết luận:

- *“01 vật hình khối hộp có kích thước (14,5x14,5x15)cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ, có in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, trong hộp có 36 ống hình trụ dài 15cm, đường kính 2,4cm, được niêm phong trong hộp ký hiệu M là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);*
- *01 khối hộp có kích thước (24x24x15)cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ, có in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, trong hộp có 100 ống hình trụ dài 15cm, đường kính 2,4cm, được niêm phong trong hộp ký hiệu N là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).*

Tại CQĐT đối tượng Lê Thị Hồng N khai nhận: 03 khối hộp vuông, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang đối với N là pháo. Số pháo này Nguyệt mua ở chợ Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với giá 120.000 đồng về để bán cho người đàn ông liên lạc qua điện thoại, nếu bán chót lọt thu được 1.400.000đ. Ngày 22/12/2018, Nguyệt mang số pháo nêu trên xuống khu vực nhà máy SamSung - Thái Nguyên, thuộc địa phận tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, Phổ Yên để giao cho người mua thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

2. *Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát:* Tại bản cáo trạng số 54/KSĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Lê Thị Hồng N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định đối với bị cáo về tội danh như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi buôn bán pháo là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xong do háms lợi, bất chấp quy định cấm của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, hành vi phạm tội chưa gây ra hậu quả.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những căn cứ nêu trên: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng Nguyệt phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng N từ 12 – 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại đang được gửi và bảo quản tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX cân nhắc mức án để ra quyết định đúng pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Toà án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương, do bị cáo hoàn cảnh khó khăn, chồng đã ly hôn và đang phải nuôi con nhỏ để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm công dân lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Lê thị Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do hám lợi bị cáo đi mua pháo tại chợ Đồng Đăng thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của một người đàn ông không quen biết khoảng ngoài 60 tuổi toàn bộ số pháo với giá 120.000đ để

nhằm bán lại, nếu bán chót lọt sẽ được 1.400.000đ để thu lời bất chính cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ và cân trọng lượng được 6,8 kg pháo. Kết quả giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ). Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS.

[3]. Bản cáo trạng số 54/KSĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng N về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS, là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 190 BLHS quy định:

1. “*Người nào. thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm.*”

...c. Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi mua bán và sử dụng pháo nổ là vi phạm điều cấm của pháp luật. Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp và hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân không tham gia buôn bán, tàng trữ, đốt pháo nổ, xong một số người dân vì mục đích cá nhân đã bất chấp cố tình thực hiện nên vi phạm những điều pháp luật cấm. Bản thân gia đình bị cáo cũng được ký cam kết với chính quyền địa phương nơi cư trú không buôn bán, tàng trữ, sử dụng, đốt pháo nổ, nhưng sau đó không thực hiện đúng cam kết. Do vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh để làm gương răn đe và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, tội phạm nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyệt không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 52 BLHS.

[6]. Về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ từ lâu pháo nổ đã bị cấm vì sự nguy hiểm và lãng phí, không những ảnh hưởng đến sức khỏe và kinh tế của người dân, mà còn gây hậu quả khó lường đến tính mạng, tài sản và gây ra hậu quả xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. HĐXX xét thấy: Bản thân bị cáo là phụ nữ có chồng đã ly hôn hiện đang phải nuôi con một mình, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có

nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Thị Hồng N có thời gian bị giam giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Theo hướng dẫn tại Công văn số 27/TANDTC - KHXX ngày 17/02/2014, của Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp giam giữ của bị cáo không được trừ vào thời gian thử thách của án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là phụ nữ, không có nghề ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với số pháo thu giữ còn lại cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Trong vụ án này bị cáo N sử dụng xe mô tô mang BKS 12P1-113.44 để vận chuyển pháo và bị bắt giữ. Quá trình điều tra xác định là của chị Lê Thị Hồng N1 (Sinh năm 1988, là em gái N hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc), chị N1 giao cho mẹ đẻ là bà Đỗ Thị Đ quản lý, sử dụng. CQĐT xác định xe mô tô không phải là phương tiện bị cáo dùng phạm tội nên đã trả lại chiếc xe cho bà Đ tại giai đoạn điều tra. Việc trả lại tài sản của CQĐT là có căn cứ nên HĐXX không đề cập và cũng không đưa bà Đ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Lê Thị Hồng N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

* *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Hồng N 12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017... Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

***Hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy catton được niêm phong (ký hiệu K), bên trong chứa 1,4 kg pháo.

(Số pháo nổ nêu trên được gửi và bảo quản tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định về việc tiếp nhận, quản lý vật chứng vụ án chờ xét xử số 29/QĐ – BCH ngày 14/01/2019 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên. Giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên có trách nhiệm tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Hồng N phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Quyền

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, Tỉnh, Huyện;
- Công an;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; Bị hại, NLC;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà